

40 CÂU TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÝ VIỆT NAM

Câu 1: Nguyên nhân nào làm cho thiên nhiên Việt Nam khác hẳn với thiên nhiên các nước có cùng vĩ độ Tây Á, Đông Phi và Tây Phi

- A. Việt Nam nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa
- B. Việt Nam có bờ biển dài, khúc khuỷu
- C. Do đất nước hẹp ngang, trải dài trên nhiều vĩ độ
- D. Do cả 3 nguyên nhân

Câu 2: Xu hướng quốc tế hóa và khu vực hóa nền kinh tế thế giới diễn ra với quy mô lớn và nhịp độ cao là điều kiện để:

- A. Nước ta tận dụng các nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế xã hội
- B. Nước ta mở rộng buôn bán với nhiều nước trên thế giới
- C. Nước ta bộc lộ những hạn chế về vốn, công nghệ trong quá trình phát triển sản xuất.
- D. Tất cả các điều kiện trên

Câu 3: Những trở ngại chính đối với việc phát triển kinh tế xã hội ở nước ta về TNTN là:

- A. Trữ lượng ít
- B. Số lượng nhiều, trữ lượng nhỏ lại phân tán
- C. Ít loại có giá trị
- D. TNTN đang bị suy thoái nghiêm trọng

Câu 4: Tài nguyên giữ vị trí quan trọng nhất Việt Nam hiện nay là:

- A. Tài nguyên đất
- B. Tài nguyên sinh vật
- C. Tài nguyên nước
- D. Tài nguyên khoáng sản

Câu 5: Tài nguyên có ý nghĩa đặc biệt đối với sự phát triển kinh tế xã hội Việt Nam hiện nay là:

- A. Tài nguyên đất
- B. Tài nguyên nước
- C. Tài nguyên sinh vật
- D. Tài nguyên khoáng sản

Câu 6: Trong các tài nguyên sau loại nào bị suy giảm nghiêm trọng nhất:

- A. Tài nguyên đất
- B. Tài nguyên biển
- C. Tài nguyên rừng
- D. Tài nguyên nước

Câu 7: Để phát triển kinh tế của đất nước cần phải:

- A. Khai thác và sử dụng tốt tài nguyên thiên nhiên
- B. Nâng cao trình độ dân trí
- C. Có đường lối phát triển kinh tế hợp lý
- D. Biết phát huy sức mạnh tổng hợp của các nguồn lực

Câu 8: Nguyên nhân chính làm cho Việt Nam có nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng, phong phú là;

- A. Cấu trúc địa chất
- B. Vị trí địa lý, lịch sử hình thành lãnh thổ lâu dài và thuận lợi
- C. Việc khai thác luôn đi đôi với việc cải tạo và bảo vệ
- C. Điều kiện khí hậu thuận lợi

Câu 9: Tài nguyên đất của Việt Nam rất phong phú, trong đó có nhiều nhất là;

- A. Đất đồng cỏ
- B. Đất hoang mạc
- C. Đất phù sa
- D. Đất phù sa và đất feralit

Câu 10: Sự khác nhau cơ bản giữa đất phù sa đồng bằng sông Hồng và đất phù sa đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Sự màu mỡ
- B. Diện tích
- C. Được bồi đắp hằng năm và không được bồi đắp hằng năm
- D. Độ nhiễm phèn, Độ nhiễm mặn

Câu 11: Đặc điểm của đất feralit là:

- A. Thường có màu đỏ, phèn, chua, nghèo, mùn

- B. Thường có màu đen, xốp thoát nước
- C. Thường có màu đỏ, vàng rất màu mỡ
- D. Thường có màu nâu, khô không thích hợp trồng lúa

Câu 12: Nguồn lực phát triển kinh tế xã hội là:

- A. Toàn bộ các điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, cơ sở vật chất, con người, đường lối chính sách ảnh hưởng đến sự phát triển của nền kinh tế xã hội
- B. Những nguồn tài nguyên đa dạng, phong phú của đất nước
- C. Điều kiện thường xuyên và cần thiết để phát triển xã hội loài người
- D. Tất cả những gì bao quanh con người

Câu 13: Nhiệt độ trung bình hằng năm của Việt Nam là:

- A. 20 độ C
- B. 18-22 độ C
- C. 22-27 độ C
- D. > 25 độ C

Câu 14: Thuận lợi nhất của khí hậu nước ta đối với sự phát triển kinh tế là

- A. Giao thông vận tải hoạt động thuận lợi quanh năm
- B. Phát triển một nền nông nghiệp đa dạng phong phú
- C. Đáp ứng tốt việc tưới tiêu cho nông nghiệp
- D. Thúc đẩy sự đầu tư với sản xuất nông nghiệp

Câu 15: Tài nguyên khoáng sản Việt Nam tập trung nhiều nhất ở:

- A. Miền Bắc
- B. Miền Trung
- C. Miền Nam
- D. Miền đồng bằng

Câu 16: Diện tích rừng ở Việt Nam năm 1990 là:

- A. 14 triệu ha
- B. 10 triệu ha
- C. 9 triệu ha
- D. 9,5 triệu ha

Câu 17: Tài nguyên rừng của Việt Nam bị suy thoái nghiêm trọng thể hiện ở:

- A. Độ che phủ rừng giảm
- B. Diện tích đồi núi trọc tăng lên
- C. Mất dần nhiều động thực vật quý hiếm
- D. Diện tích rừng suy giảm, chất lượng rừng suy thoái

Câu 18: Nhịp độ gia tăng dân số biến đổi qua các thời kỳ, và tăng nhanh nhất qua các kỳ:

- A. 1931- 1960
- B. 1965- 1975
- C. 1979- 1989
- D. 1990- 2000

Câu 19: Gia tăng dân số tự nhiên là:

- A. Hiệu số của người nhập cư và người xuất cư
- B. Hiệu số của tỉ suất sinh và tỉ suất tử
- C. Tỷ lệ cao
- D. Tuổi thọ trung bình cao

Câu 20: Khu vực có gia tăng dân số tự nhiên cao nhất nước ta là:

- A. Đồng bằng Sông Cửu Long
- B. Đồng Bằng Sông Hậu
- C. Tây Nguyên
- D. Trung Du và Miền núi phía Bắc

Câu 21: Nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ dân số là:

- A. tỷ lệ sinh cao
- B. số người nhập cư nhiều
- C. dân số tăng quá nhanh
- D. tuổi thọ trung bình cao

Câu 22: Giải pháp nào hợp lý nhất để tạo sự cân đối dân cư:

- A. Giảm tỉ lệ sinh ở những vùng đông dân
- B. Di cư từ đồng bằng lên miền núi
- C. Tiến hành đô thị hóa nông thôn

D. Phân bố lại dân cư ở các vùng, ngành và các miền

Câu 23: Các tỉnh, thành phố có tỉ lệ thất nghiệp cao nhất là:

- A. Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên
- B. Hà Nội, Thái Bình, Hưng Yên.
- C. Hà Nội, Thái Bình, Hải Phòng, Hà Tây.
- D. Thái Bình, Thanh Hóa.

Câu 24: Nơi có tỉ lệ thiếu việc làm cao nhất ở Việt Nam là:

- A. Tây Nguyên
- B. Đồng Bằng Sông Hậu
- C. Đồng Bằng Sông Cửu Long
- D. Đồng bằng duyên hải miền Trung

Câu 25: Chất lượng cuộc sống là:

- A. Khái niệm phản ánh độ được đáp ứng những nhu cầu cơ bản của con người về vật chất, tinh thần và chất lượng môi trường.
- B. Sự phản ánh tuổi thọ trung bình của dân cư
- C. Sự phản ánh mức độ học vấn của người dân
- D. Sự phản ánh mức độ sống của người dân

Câu 26: Nơi thu nhập bình quân đầu người cao nhất nước ta là:

- A. Miền núi và trung du phía Bắc
- B. Đồng Bằng Sông Hậu
- C. Đông Nam Bộ
- D. Tây Nguyên

Câu 27: Để đảm bảo công bằng xã hội, văn minh, đảm bảo sự phát triển các nguồn lực con người và phát triển bền vững về kinh tế xã hội thì vấn đề cấp thiết đặt ra với nước ta hiện nay là:

- A. Xóa đói giảm nghèo
- B. Phát triển đô thị hóa
- C. Tăng viện trợ cho các vùng khó khăn
- D. Đẩy mạnh phát triển giáo dục

Câu 28: Phương hướng xóa đói giảm nghèo ở nước ta hiện nay là:

- A. Chú ý những chính sách ảnh hưởng trực tiếp đến người nghèo
- B. Đẩy mạnh phát triển nông thôn và cải tiến hệ thống bảo trợ xã hội
- C. Triển khai có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 29: Lực lượng lao động có kỹ thuật tập trung đông nhất ở:

- A. ĐBSH và vùng Đông Nam Bộ
- B. Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng, Đà Nẵng
- C. Đồng bằng duyên hải miền Trung
- D. Miền núi và trung du phía Bắc

Câu 30: Nguyên nhân làm cho người lao động nước ta có thu nhập thấp là do:

- A. Sản phẩm làm ra không tiêu thụ được
- B. Năng suất lao động xã hội nói chung còn thấp
- C. Phải nhập nguyên liệu với giá cao
- D. Sản phẩm phải chịu sự cạnh tranh lớn

Câu 31: Chiếm tỉ lệ lao động cao nhất hiện nay là

- A. Lao động hoạt động trong khu vực sản xuất vật chất
- B. Lao động hoạt động trong ngành dịch vụ
- C. Lao động hoạt động trong du lịch
- D. Lao động hoạt động trong khu vực không sản xuất vật chất nói chung

Câu 32: Để nâng cao chất lượng về mặt văn hóa trong đời sống văn hóa - xã hội thì cần phải.

- A. Ngăn chặn tình trạng xuống cấp của các bệnh viện
- B. Tuyệt đối không cho du nhập văn hóa nước ngoài
- C. Nâng cao chất lượng giáo dục, phát huy tinh hoa văn hóa của dân tộc
- D. Đưa văn hóa về tận vùng sâu vùng xa

Câu 33: Tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh giảm, tỷ lệ tuổi thọ trung bình của người dân tăng là do:

- A. Chăm sóc sức khỏe ban đầu tốt
- B. Đời sống nhân dân phát triển

- C. Mạng lưới y tế phát triển
- D. Có sự kết hợp của y học cổ truyền và y học hiện đại

Câu 34: Nguyên nhân chính làm cho nước ta có điều kiện tiếp xúc với nền văn hóa thế giới là do:

- A. Số người đi lao động học tập ở nước ngoài tăng
- B. Người nước ngoài vào Việt Nam đông
- C. Người nước ngoài vào Việt Nam đông
- D. Do sức hấp dẫn của văn hóa nước ngoài

Câu 35: Điểm xuất phát của nền kinh tế nước ta:

- A. Nền nông nghiệp nhỏ bé
- B. Nền công nghiệp hiện đại
- C. Trình độ khoa học kỹ thuật hiện đại
- D. Nền nông nghiệp hiện đại

Câu 36: Do sự tích lũy nội bộ nền kinh tế thấp nên trong một thời gian dài để xây dựng cơ sở vật chất thì nước ta cần phải

- A. Dựa vào viện trợ và vay nợ nước ngoài
- B. Xuất khẩu các tài nguyên khoáng sản
- C. Xuất khẩu lao động
- D. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài

Câu 37: Vùng chuyên môn hóa về lương thực thực phẩm lớn nhất nước ta là

- A. Đồng bằng sông Hồng
- B. Đông Nam Bộ
- C. Tây Nguyên
- D. Đồng bằng sông Cửu Long

Câu 38: Nguyên nhân nào dẫn đến sự yếu kém, khó khăn của nền kinh tế nước ta trước đây?

- A. Nước ta xây dựng nền kinh tế từ điểm xuất phát thấp
- B. Nền kinh tế chịu hậu quả nặng nề của các cuộc chiến tranh kéo dài
- C. Mô hình kinh tế thời chiến kéo dài quá lâu

D. Cả 3 nguyên nhân

Câu 39: Đối với các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc, Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long thì vấn đề cần quan tâm nhất trong sự nghiệp giáo dục hiện nay là:

- A. Đa dạng hóa loại hình đào tạo
- B. Xóa mù và phổ cập tiểu học
- C. Nâng cao trình độ học vấn cho người dân
- D. Xây dựng hệ thống giáo dục hoàn chỉnh

Câu 40: Kết quả quan trọng nhất của cuộc đổi mới nền kinh tế nước ta là:

- A. Xây dựng nền kinh tế tự chủ
- B. Cơ cấu ngành được điều chỉnh phù hợp với nguồn lực hiện có
- C. Cơ cấu lãnh thổ có sự chuyển biến
- D. Đẩy lùi được nạn đói

ĐÁP ÁN

1	A	11	A	21	C	31	A
2	A	12	A	22	D	32	C
3	B	13	C	23	C	33	A
4	A	14	B	24	B	34	C
5	D	15	A	25	A	35	A
6	C	16	C	26	C	36	A
7	D	17	D	27	A	37	D
8	B	18	B	28	D	38	D
9	D	19	B	29	B	39	B
10	C	20	C	30	B	40	A